Ký bởi: Hội đồng Nhân dân tỉnh Lào Cai
Ngày ký: 13-07-2019 10:45:32 +07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 06 /2019/NQ-HĐND	*Lào Cai, ngày 10 tháng 7 năm 2019*

NGHỊ QUYẾT
Về việc sử dụng ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay phát triển kinh tế xã hội tại các xã có tỷ lệ hộ nghèo từ 40% trở lên trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2019 - 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI
KHÓA XV- KỲ HỌP THỨ 10

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 8 tháng 02 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22 tháng 11 năm 2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội;

Căn cứ Nghị quyết số 20-NQ/TU ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai về giảm nghèo bền vững đối với các xã có tỉ lệ hộ nghèo từ 40% trở lên đến hết năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025, có xét đến năm 2030;

Xét tờ trình số 122/TTr-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Nghị quyết về việc trích một phần nguồn vốn từ ngân sách địa phương, ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay phát triển kinh tế xã hội tại các xã có tỷ lệ hộ nghèo từ 40% trở lên, trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2019 - 2025; Báo cáo thẩm tra số 90/BC-BDT ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Ban Dân tộc, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định việc sử dụng ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội (viết tắt NHCSXH) để cho vay phát triển kinh tế - xã hội tại các xã có tỷ lệ hộ nghèo từ 40% trở lên trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2019 - 2025 (có danh sách các xã kèm theo tính đến hết năm 2018)

1. Đối tượng vay vốn: Các hộ gia đình có hộ khẩu thường trú trên địa bàn các xã có tỷ lệ hộ nghèo từ 40% trở lên vay để phát triển sản xuất.

2. Nguồn vốn, mức ủy thác

a) Hằng năm, ngân sách tỉnh cân đối ít nhất 01 tỷ đồng/xã/năm; riêng năm 2019 cân đối 500 triệu đồng/xã, ủy thác qua NHCSXH để cho vay.

b) Tùy theo tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách của từng địa phương, hàng năm Uỷ ban Nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định nguồn vốn từ ngân sách_cấp huyện ủy thác qua NHCSXH để cho vay theo nội dung nghị quyết này.

3. Mức cho vay, thời hạn, lãi suất và quy trình, thủ tục vay vốn

a) Mức cho vay, lãi suất và quy trình thủ tục cho vay vốn: Theo quy định hiện hành của Chính phủ và của NHCSXH.

b) Thời hạn vay vốn: Tối đa là 60 tháng (5 năm).

Điều 2. Trách nhiệm và hiệu lực thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai Khóa XV - Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2019./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ
- Ban Công tác Đại biểu của Quốc hội;
- Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Kiểm Toán Nhà nước Khu vực VII;
- TT TU, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Văn phòng: TU, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TP;
- Đài PT - TH tỉnh, Báo Lào Cai;
- Công báo tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- Chuyên viên;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Nguyễn Văn Vịnh

Phụ Lục

DANH SÁCH CÁC XÃ CÓ TỶ LỆ HỘ NGHÈO TỪ 40% TRỞ LÊN (THEO KẾT QUẢ ĐIỀU TRA NĂM 2018) TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÀO CAI

(Kèm theo Nghị quyết số 06 /2019/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2019 của HĐND tỉnh Lào Cai)

STT	TÊN XÃ	TỶ LỆ HỘ NGHÈO THEO KẾT QUẢ ĐIỀU TRA NĂM 2018	
		Số hộ (hộ)	Tỷ lệ (%)
I	**Huyện Bát Xát (8 xã)**		
1	Xã A Lù	185	40.04
2	Xã Dền Thàng	344	53.67
3	Xã Ngải Thầu	202	47.87
4	Xã Pa Cheo	341	53.03
5	Xã Y Tý	477	51.29
6	Xã Trung Lèng Hồ	205	44.96
7	Xã Tòng Sành	148	44.58
8	Xã Sàng Ma Sáo	391	48.21
II	**Huyện Sa Pa (11 xã)**	**2976**	
1	Xã Bản Phùng	146	42.82
2	Xã Hầu Thào	249	46.80
3	Xã Tả Van	366	43.11
4	Xã Nậm Sài	196	48.64
5	Xã Lao Chải	297	41.48
6	Xã Sử Pán	235	43.76
7	Xã Trung Chải	374	47.89
8	Xã Tả Giàng Phìn	356	48.44
9	Xã San Xả Hồ	361	46.22
10	Xã Suối Thầu	158	43.53
11	Xã Bản Khoang	238	44.99
III	**Huyện Bắc Hà (13 xã)**		
1	Xã Tả Củ Tỷ	161	47.21
2	Xã Bản Già	129	51.81

STT	TÊN XÃ	TỶ LỆ HỘ NGHÈO THEO KẾT QUẢ ĐIỀU TRA NĂM 2018	
		Số hộ (hộ)	Tỷ lệ (%)
3	Xã Lùng Cải	240	50.10
4	Xã Tả Văn Chư	195	43.24
5	Xã Lùng Phình	133	41.43
6	Xã Lầu Thí Ngài	172	47.25
7	Xã Thải Giàng Phố	303	47.27
8	Xã Hoàng Thu Phố	280	51.66
9	Xã Cốc Ly	505	45.70
10	Xã Nậm Khánh	111	44.22
11	Xã Bản Liền	205	42.27
12	Xã Nậm Lúc	290	41.91
13	Xã Bản Cái	136	47.72
IV	**Huyện Mường Khương (10 xã)**		
1	Xã Cao Sơn	320	49.46
2	Xã La Pán Tẩn	300	50.84
3	Xã Nấm Lư	350	48.75
4	Xã Tả Ngài Chồ	280	48.95
5	Xã Tả Thàng	275	56.12
6	Xã Dìn Chin	340	49.93
7	Xã Lùng Khấu Nhin	315	48.84
8	Xã Nậm Chảy	241	40.92
9	Xã Tả Gia Khâu	211	48.73
10	Xã Tung Trung Phố	231	46.39
V	**Huyện Văn Bàn (01 xã)**		
1	Xã Nậm Chày	248	48.82
	TỔNG SỐ: 43 XÃ		

Ghi chú: Tỷ lệ hộ nghèo được công bố tại Quyết định số 4114/QĐ-UBND ngày 17/12/218 của UBND tỉnh Lào Cai về Phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2018.